

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện nội dung “Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số nghèo đa chiều” thuộc Dự án 7 - Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng chính phủ về việc điều chỉnh một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2415/QĐ-BYT ngày 05/9/2022 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tại Tờ trình số 24/TTr-TTKSBT ngày 17/9/2025 và đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y, Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện nội dung “Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số nghèo đa chiều” thuộc Dự án 7 - Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Tổng kinh phí thực hiện là: 4.901.580.564 đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ, chín trăm linh một triệu, năm trăm tám mươi ngàn, năm trăm sáu mươi bốn đồng*).

Điều 2. Phân công thực hiện các nội dung Kế hoạch:

- Giao Trưởng phòng Tổ chức cán bộ và Nghiệp vụ Y, Sở Y tế và Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh hướng dẫn Trung tâm y tế tổ chức triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch được phê duyệt tại Điều 1 đạt mục tiêu, kết quả đề ra.

- Giao Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh chủ trì, phối hợp với các Trung tâm y tế An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, Hoài Ân, An Khê, Chư Păh, Chư Pưh, Chư Prông, Chư Sê, Đak Đoa, Đak Pơ, Đức Cơ, Ia Pa, Ia Grai, Kbang, Kông Chro, Krông Pa, Mang Yang, Phú Thiện, Pleiku cùng các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện nội dung chuyên môn, quản lý tài chính liên quan đến việc xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số nghèo đa chiều.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Y tế, Trưởng các phòng: Tổ chức cán bộ, Nghiệp vụ Y Sở Y tế, Chi cục trưởng Chi cục Dân số, Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Giám đốc Trung tâm y tế An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, Hoài Ân, An Khê, Chư Păh, Chư Pưh, Chư Prông, Chư Sê, Đak Đoa, Đak Pơ, Đức Cơ, Ia Pa, Ia Grai, Kbang, Kông Chro, Krông Pa, Mang Yang, Phú Thiện, Pleiku và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Các Sở: DT&TG; TC; NN&MT;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng, VP Sở;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Hà Nam

KẾ HOẠCH

Thực hiện nội dung “Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số nghèo đa chiều” thuộc Dự án 7 - Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Cải thiện sức khỏe của người dân tộc thiểu số về thể chất, tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ; tăng cường công tác y tế cơ sở để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại, có chất lượng; tiếp tục không chể, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (*sau đây viết tắt là vùng ĐBDTTS&MN*).

2. Chỉ tiêu chuyên môn: Theo từng nội dung hoạt động.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

- Xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số.
- Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc Kinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo sinh sống ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.
- Người dân tại vùng ĐBDTTS&MN, đặc biệt là phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ em và người cao tuổi.
- Các Trung tâm y tế và bệnh viện có trụ sở nằm trong và ngoài danh mục địa bàn xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định hiện hành, ưu tiên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
- Viên chức y tế, dân số; viên chức Trung tâm y tế; viên chức trạm y tế xã, viên chức dân số xã; nhân viên y tế thôn, bản, cộng tác viên dân số; cô đỡ thôn, bản.

2. Thời gian thực hiện: Trong 6 tháng cuối năm 2025.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Nội dung: Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào DTTS&MN

1.1. Hỗ trợ điểm tiêm chủng ngoại trạm tại tuyến xã trong tiêm chủng mở

rộng, những xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó tiếp cận.

- Thời gian thực hiện: Trong 6 tháng cuối năm 2025.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là đầu mối phối hợp Trung tâm Y tế và các đơn vị liên quan thực hiện.

1.2. Hỗ trợ phụ cấp cho cô đỡ thôn bản: Thông qua hỗ trợ hàng tháng cho cô đỡ thôn bản thuộc các xã vùng BDTT&MN, đã được đào tạo và đang trực tiếp thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản tại cộng đồng;

- Chi hỗ trợ cho Cô đỡ thôn, bản thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đã được đào tạo và đang trực tiếp thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản tại cộng đồng theo khoản 2, điều 33, Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính, mức hỗ trợ 0,5 mức lương cơ sở/tháng.

- Dự kiến 27 cô đỡ thôn bản (khu vực (KV) phía tây tỉnh Gia Lai).

- Thời gian thực hiện: Trong 6 tháng cuối năm 2025.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là đầu mối phối hợp Trung tâm Y tế và các đơn vị liên quan thực hiện.

2. Nội dung: Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số

2.1. Mục tiêu

- Hỗ trợ tăng cường dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời và trẻ em suy dinh dưỡng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Hỗ trợ tăng cường việc khám thai định kỳ và hỗ trợ y tế cho phụ nữ trước, trong và sau khi sinh con;

- Hỗ trợ tăng cường cho phụ nữ mang thai và sau sinh trong vòng 1 tháng được sử dụng viên đa vi chất dinh dưỡng.

- Hỗ trợ khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 24 tháng tuổi.

- Phối hợp triển khai, thực hiện các gói chính sách hỗ trợ về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em tại các xã khu vực III vùng ĐBDTTS &MN

2.2. Các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2025:

2.2.1. Các chỉ tiêu về Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân còn 19,1%.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể gầy còm còn 3,9%.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi còn 23,8%.

- Duy trì 100% các xã khu vực III triển khai Mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

- 60% phụ nữ có thai tại các xã khu vực III được cấp sản phẩm dinh dưỡng từ khi phát hiện mang thai.

- 70% trẻ em suy dinh dưỡng trên 6 đến 23 tháng tuổi tại các xã khu vực III được cấp sản phẩm dinh dưỡng; bao gồm cả các trường hợp khẩn cấp, mất mùa, thiên tai, dịch bệnh,...

- > 90% cán bộ chuyên trách chương trình tại TTYT, xã, y tế thôn bản/cộng tác viên dinh dưỡng thuộc xã khu vực III được tập huấn về chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời.

2.2.2. Các chỉ tiêu về Chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em

- Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi xuống < 18,6‰.

- Tăng tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai ít nhất 04 lần trong 3 thai kỳ đạt trên 72% trong năm 2025.

- Tăng tỷ lệ phụ nữ sinh con tại cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của nhân viên y tế đạt 96,5% trong năm 2025.

- Tăng tỷ lệ phụ nữ đẻ được chăm sóc sau sinh tại nhà 03 lần trong 42 ngày sau đẻ đạt trên 55% trong năm 2025.

- Tăng tỷ lệ trẻ em dưới 2 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được khám sức khỏe định kỳ 6 tháng/lần đạt trên 75% trong năm 2025.

- Đảm bảo 100% cô đỡ thôn bản đang hoạt động tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được hưởng phụ cấp theo quy định.

2.2.3. Các chỉ tiêu về tuyên truyền vận động và truyền thông thay đổi hành vi về sức khỏe bà mẹ - trẻ em

- 90% phụ nữ có thai tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi biết được ít nhất 3 dấu hiệu nguy hiểm ở bà mẹ mang thai, 3 dấu hiệu nguy hiểm ở bà mẹ sau sinh, 3 dấu hiệu nguy hiểm ở trẻ sơ sinh.

- Ít nhất 90% xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi triển khai thực hiện Tuần lễ làm mẹ an toàn.

- 90% phụ nữ mang thai tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được tiếp cận ít nhất 1 loại tài liệu truyền thông về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em.

2.3. Hoạt động chủ yếu

2.3.1. Chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời cho bà mẹ – trẻ nhỏ lồng ghép trong chăm sóc trước, trong và sau sinh nhằm nâng cao tầm vóc, thể trạng người dân tộc thiểu số

2.3.1.1. Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế/người cung cấp dịch vụ tại các tuyến về chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời

- Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo tăng cường kiến thức, năng lực cho cán bộ y tế, người cung cấp dịch vụ tại các tuyến về chăm sóc dinh dưỡng trong

1.000 ngày đầu đời, chuyên trách dinh dưỡng, cộng tác viên dinh dưỡng thôn, bản về chăm sóc dinh dưỡng về chăm sóc dinh dưỡng, trong đó tập trung vào chủ đề Tầm quan trọng của việc nuôi dưỡng trẻ nhỏ và sự hỗ trợ của gia đình, cộng đồng và chủ đề Tầm quan trọng của nuôi con bằng sữa mẹ và sự hỗ trợ của gia đình, cộng đồng.

+ Giảng viên tập huấn: Giảng viên tuyến tỉnh đã được tập huấn tuyến Trung ương tập huấn.

+ Đối tượng tập huấn: Trưởng khoa KSBT, HIV/AIDS, YTCC và ATTP; chuyên trách dinh dưỡng TTYT; Trưởng trạm y tế; chuyên trách dinh dưỡng xã, thị trấn; cộng tác viên dinh dưỡng thôn, bản vùng miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh (5 lớp, dự kiến 137 học viên).

+ Địa điểm: Tại Trung tâm y tế.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật phối hợp Trung tâm Y tế Hoài Ân, An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh thực hiện.

- Cán bộ Trung tâm Y tế sau khi được tập huấn tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật sẽ tiếp tục tập huấn lại cho đối tượng nhân viên y tế thôn bản/cộng tác viên dinh dưỡng và các đối không hưởng lương về chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời nhằm thực hiện triển khai các nội dung chuyên môn về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em tại địa phương (khu vực phía Tây tỉnh).

2.3.1.2. Triển khai mô hình Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời

Tiếp tục duy trì thực hiện các hoạt động của mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời đã triển khai năm 2024 và triển khai mô hình tại 11 xã mới (khu vực phía Tây tỉnh) cụ thể:

a) Khảo sát triển khai mô hình tại 11 xã mới (KV phía Tây tỉnh Gia Lai)

Tổ chức khảo sát ban đầu đối với khoảng 1.996 bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi (tại 11 xã: Đăk Pơ Pho, Đăk Pơ Ling, Đăk Tơ Pang, Đăk Jơ Ta, A Dok, Ia Kreng, Đăk Tơ Ver, Ia Kdăm, Chư Rcăm, Chư Drăng, Chư Ngọc) về tình trạng dinh dưỡng, thực hành chăm sóc bà mẹ mang thai và nuôi dưỡng trẻ (ăn bổ sung đúng, đủ trẻ 6-23 tháng; bú sữa mẹ hoàn toàn đến 6 tháng tuổi, tiếp tục cho bú đến 24 tháng tuổi, cho trẻ uống Vitamin A, cân nặng, chiều cao...), cơ sở vật chất và năng lực cán bộ y tế xã, thôn.

b) Đảm bảo các điều kiện để triển khai mô hình

- Phòng tư vấn Nuôi dưỡng trẻ nhỏ tại Trạm Y tế:

+ Tiếp tục kiện toàn điều kiện các Phòng tư vấn đã xây dựng trong năm 2024, việc thực hiện tập trung vào các nội dung sau:

Về cơ sở: có hệ thống điện nước và điều kiện vệ sinh tốt; Có không gian đảm bảo riêng tư cho người đến tư vấn; Có không gian và bàn ghế để tổ chức tư

vấn nhóm hoặc các buổi trình diễn thức ăn; Có điện thoại để người dân liên hệ. Nếu có điều kiện có thể trang bị thêm máy tính kết nối internet, có góc chơi cho trẻ, có loa đài, tivi để truyền thông.

Trang thiết bị, vật tư: Bộ tranh tư vấn nuôi dưỡng trẻ nhỏ; Tài liệu truyền thông như tờ rơi và áp phích treo tường; Biểu đồ tăng trưởng (hoặc sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ và trẻ em có biểu đồ tăng trưởng); Cân thước đo chiều dài/chiều cao, đo vòng cánh tay cho trẻ em; Bộ dụng cụ thực hành trình diễn thức ăn; Các biểu mẫu theo dõi và báo cáo.

Điều kiện về nhân lực: Là Nhân viên y tế tại các Trạm Y tế đã được tham gia các lớp đào tạo về chương trình Nuôi dưỡng trẻ nhỏ, là người cung cấp dịch vụ tư vấn chính, có trách nhiệm chính thức trong bản mô tả công việc và được hỗ trợ từ lãnh đạo cơ sở. Cán bộ cung cấp dịch vụ được phân công xếp lịch làm việc để dịch vụ luôn sẵn có cho bà mẹ khi họ cần.

- Nhóm hỗ trợ Nuôi dưỡng trẻ nhỏ: Thành lập các nhóm hỗ trợ Nuôi dưỡng trẻ nhỏ tại một số thôn (tốt nhất bắt đầu bằng 3 thôn sau đó nhân rộng ở các năm sau). Thành phần các Nhóm hỗ trợ Nuôi dưỡng trẻ nhỏ gồm Y tế thôn bản hoặc cộng tác viên dinh dưỡng, trưởng thôn, cán bộ phụ nữ và các bà mẹ, ông bố hoặc thành viên của các gia đình sống trong cùng một thôn/bản, có bà mẹ mang thai ba tháng cuối hoặc trẻ nhỏ dưới 24 tháng tuổi. Để đảm bảo hoạt động của các nhóm này được hiệu quả, các cán bộ điều hành nhóm cấp thôn bản sẽ chịu sự giám sát của cán bộ y tế các cấp.

c) Triển khai các hoạt động của mô hình

- Hoạt động của phòng tư vấn Nuôi dưỡng trẻ nhỏ: Thực hiện hoạt động tư vấn cho bà mẹ giai đoạn khi mang thai (thời điểm 3 tháng cuối thai kỳ), giai đoạn trong và ngay sau khi sinh (thời điểm khi sinh con tại cơ sở y tế) và giai đoạn sau sinh (giai đoạn khi trẻ 0-6 tháng tuổi và khi trẻ 6-24 tháng tuổi) theo đúng quy trình, nội dung hướng dẫn tại Quyết định số 2869/QĐ-BYT ngày 13/7/2023 của Bộ Y tế, tóm tắt nội dung dịch vụ tư vấn dinh dưỡng như sau:

Thời gian	3 tháng cuối thai kỳ	Khi sinh con	1-2 tuần đầu sau sinh cho tới 6 tháng đầu	Khi trẻ được 5-6 tháng	Trẻ được 6-24 tháng
Số lần tiếp xúc	3 lần	1 lần	4 lần	1 lần	6 lần
Mục đích	Cung cấp kiến thức về nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn cho bà mẹ trước khi sinh	Hỗ trợ tích cực bà mẹ trong việc cho con bú bữa đầu tiên sau sinh	Theo dõi hỗ trợ bà mẹ duy trì nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn	Cung cấp kiến thức cơ bản về ăn bổ sung hợp lý khi tròn 6 tháng	Hỗ trợ bà mẹ duy trì nuôi con bằng sữa mẹ và ăn dặm bổ sung hợp lý

- Tổ chức khám sàng lọc và đánh giá dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai 3 lần/thai kỳ/người (có thể lồng ghép vào khám thai); trẻ em dưới 2 tuổi 3 tháng/lần/trẻ (có thể lồng ghép vào khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em).

- Hoạt động của Nhóm hỗ trợ Nuôi dưỡng trẻ nhỏ:

+ Tổ chức các cuộc họp của nhóm hỗ trợ Nuôi dưỡng trẻ nhỏ định kỳ hàng tuần hoặc cách tuần với sự tham gia của các thành viên (bà mẹ, người chăm sóc, các thành viên trong gia đình) và tùy vào chủ đề phù hợp mà các đối tượng tham gia có thể là toàn bộ nhóm hoặc một số đối tượng đặc thù (chỉ có các bà mẹ mang thai, chỉ có các bà mẹ cho con bú, chỉ có các bà mẹ cho con ăn bổ sung, hoặc toàn bộ nhóm). Tổ chức các buổi sinh hoạt nhóm Nuôi dưỡng trẻ nhỏ tại thôn/bản (được lựa chọn) theo đúng quy trình đã được tập huấn kết hợp hướng dẫn trình diễn thức ăn cho trẻ dựa trên các sản phẩm/thực phẩm tại địa phương cho bà mẹ có con dưới 2 tuổi.

+ Các chủ đề họp nhóm Nuôi dưỡng trẻ nhỏ: Chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú; Cho trẻ bú sớm sau khi sinh, bú sữa non; Cho trẻ bú hoàn toàn trong 6 tháng đầu; Cho trẻ bú mẹ đúng cách; Cho trẻ ăn bổ sung đúng thời điểm cho trẻ ăn phù hợp theo độ tuổi với nhiều loại thức ăn khác nhau (thực hành chế biến thức ăn bổ sung cho trẻ bằng thực phẩm tại địa phương); Thực hiện vệ sinh sạch sẽ khi chuẩn bị thức ăn và khi cho trẻ ăn; Tầm quan trọng của Dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời và sự hỗ trợ của gia đình, cộng đồng; Tầm quan trọng của Nuôi con bằng sữa mẹ và sự hỗ trợ của gia đình, cộng đồng.

d) Giám sát, đánh giá triển khai mô hình

- Thực hiện việc giám sát hỗ trợ, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật triển khai các hoạt động tại các Trạm Y tế và cộng đồng gồm:

+ Tuyến tỉnh thực hiện giám sát định kỳ và đột xuất, Trung tâm Y tế giám sát hoạt động của phòng tư vấn nuôi dưỡng trẻ nhỏ và nhóm hỗ trợ nuôi dưỡng trẻ nhỏ ở các xã có mô hình trong 6 tháng đầu và giám sát 2 tháng/lần trong 6 tháng sau.

+ Tuyến xã giám sát các nhóm hỗ trợ nuôi dưỡng trẻ nhỏ sinh hoạt vào tất cả các buổi sinh hoạt của nhóm trong 6 tháng đầu và giám sát cách tuần hoặc quay vòng điểm thôn/bản trong 6 tháng sau.

- Đánh giá hiệu quả triển khai mô hình với các nội dung sau: Điều tra nhân trắc trẻ 0-23 tháng tuổi; Điều tra các chỉ số nuôi dưỡng trẻ nhỏ; Phỏng vấn, thảo luận với người thực hiện mô hình và đối tượng hưởng lợi để đánh giá thuận lợi, khó khăn, đưa ra khuyến nghị; Đánh giá công tác tổ chức, phối hợp liên ngành của các cơ quan, tổ chức tại địa bàn triển khai Đánh giá về tính bền vững, khả năng duy trì, nhân rộng mô hình (Bảng kiểm đánh giá kèm theo Quyết định số 2869/QĐ-BYT ngày 13/7/2023 của Bộ Y tế).

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế, Trạm Y tế.

2.3.1.3. Hỗ trợ để cải thiện sức khỏe và dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và trẻ nhỏ bao gồm cả các trường hợp khẩn cấp, mất mùa, thiên tai, dịch bệnh

- Cung cấp sắt cho phụ nữ có thai: Cung cấp đủ viên sắt cho phụ nữ có thai tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi từ khi phát hiện mang thai.

Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 6016/BYT-BMTE ngày 21/9/2023 của Bộ y tế về việc hướng dẫn cung cấp sản phẩm dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và trẻ 6-23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng trong CTMTQG PTKT-XH vùng đồng bào DTTS và MN, kèm theo Quyết định số 3452/QĐ-BYT ngày 06/9/2023 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn thực hiện nội dung Cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 thuộc Bộ Y tế. Hàm lượng các vi chất dinh dưỡng đảm bảo theo hướng dẫn nêu trên và các văn bản cập nhật (nếu có). Đối tượng của hoạt động phụ nữ mang thai thực hiện theo Mục 1.2.2.5 trang 9 Quyết định số 3452/QĐ-BYT ngày 06/9/2023 của Bộ Y tế).

Bổ sung các vi chất dinh dưỡng hàng ngày:

TT	Tên vi chất	Hàm lượng khuyến nghị	Ngưỡng giới hạn		Liều bổ sung
		(Liều/người/ngày)	Tối thiểu	Tối đa	
1	Vitamin A (µg)	800	700	800	Bổ sung 1 ngày 1 liều Uống hàng ngày từ khi phát hiện có thai đến 1 tháng sau khi sinh
2	Sắt (mg)	30	30	44,4	
3	Kẽm (mg)	15	15	20	

Hoặc bổ sung vi chất sắt/folic hàng ngày:

TT	Tên vi chất	Hàm lượng khuyến nghị	Ngưỡng giới hạn		Liều bổ sung
		(Liều/người/ngày)	Tối thiểu	Tối đa	
1	Sắt (mg)	30-60	30	60	Bổ sung 1 ngày 1 liều Uống hàng ngày từ khi phát hiện có thai đến 1 tháng sau khi sinh

Cung cấp sản phẩm dinh dưỡng kết hợp tư vấn, hướng dẫn sử dụng tại hộ gia đình. Theo dõi, giám sát và báo cáo theo quy định.

* Lưu ý: Không cấp/phát trùng lặp với các đối tượng thuộc chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tổ chức mua sắm và phân phối cho Trung tâm y tế; Trung tâm y tế tiếp nhận và phân bổ cho Trạm y tế; Trạm Y tế xã tiếp tục cấp phát viên sắt axit Folic/đa vi chất cho phụ nữ mang thai và sau sinh trong vòng 1 tháng.

- Cấp sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ trên 6 tháng đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng bổ sung vào bữa bột/cháo (bao gồm cả các trường hợp khẩn cấp: mất mùa, thiên tai, dịch bệnh,...): Đảm bảo cấp phát sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ trên 6 đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng để bổ sung vào bữa bột/cháo (bao gồm cả trường hợp khẩn cấp: mất mùa, thiên tai, dịch bệnh,...).

Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 6016/BYT-BMTE ngày 21/9/2023 của Bộ y tế về việc hướng dẫn cung cấp sản phẩm dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và trẻ 6-23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng trong CTMTQG PTKT-XH vùng đồng bào DTTS và MN, kèm theo Quyết định số 3452/QĐ-BYT ngày 06/9/2023 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn thực hiện nội dung Cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 thuộc Bộ Y tế. Hàm lượng các vi chất dinh dưỡng đảm bảo theo hướng dẫn nêu trên và các văn bản cập nhật (nếu có). Đối tượng của hoạt động cấp sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ trên 6 tháng đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng thực hiện theo Mục 1.2.2.2 trang 7 Quyết định số 3452/QĐ-BYT ngày 06/9/2023 của Bộ Y tế).

Bổ sung các vi chất dinh dưỡng hàng ngày:

TT	Tên vi chất	Hàm lượng khuyến nghị	Ngưỡng giới hạn		Liều bổ sung
		(Liều/trẻ/ngày)	Tối thiểu	Tối đa	
1	Vitamin A (µg)	300	300	400	Bổ sung 1 ngày 1 liều 60 đến 90 liều/trẻ suy dinh dưỡng/đợt x 2 đợt/năm, cách nhau tối thiểu 3 tháng; tổng số 120-180 liều/trẻ/năm
2	Sắt (mg)	10-12,5*	7,1	14,3	
3	Kẽm (mg)	5	2,3	7	

*12,5 mg sắt nguyên tố tương đương 37,5mg sắt fumarate, 62,5 mg sắt sulfate heptahydrate hoặc 105 mg sắt gluconate.

Cung cấp sản phẩm dinh dưỡng kết hợp tư vấn, hướng dẫn sử dụng tại hộ gia đình; Theo dõi, giám sát và báo cáo theo quy định.

* Lưu ý: Không cấp/phát trùng lặp với các đối tượng thuộc chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tổ chức mua sắm phân phối cho Trung tâm y tế; Trung tâm y tế tiếp nhận phân bổ cho Trạm y tế; Trạm Y tế xã tiếp tục cấp phát sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ 6 tháng đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng.

- Phát hiện, điều trị và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em tại cộng đồng:

+ Đối tượng: Trẻ em từ 0-72 tháng tuổi được chẩn đoán là suy dinh dưỡng cấp tính nặng.

+ Phác đồ điều trị trẻ bị suy dinh dưỡng cấp tính thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 4487/QĐ-BYT ngày 18/8/2016 về ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0-72 tháng tuổi và Quyết định số 3779/QĐ-BYT ngày 26/8/2019 về ban hành hướng dẫn thực hiện quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0-72 tháng tuổi; hướng dẫn của đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế và các văn bản cập nhật của Bộ Y tế (nếu có).

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật hướng dẫn, Trung tâm Y tế, Trạm Y tế các địa phương thực hiện.

- Điều tra thông kê, khảo sát, thông kê số liệu cân, đo nhân trắc trẻ dưới 5 tuổi tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm đánh giá kết quả thực hiện năm 2025.

+ Trung tâm Y tế, Trạm Y tế tiến hành cân, đo khảo sát toàn bộ trẻ dưới 5 tuổi tại các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Đảm bảo tỷ lệ cân/đo ít nhất là 95% số trẻ dưới 5 tuổi được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng các chỉ tiêu về cân nặng theo tuổi, chiều cao theo tuổi, cân nặng theo chiều cao của Tổ chức Y tế thế giới.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật hướng dẫn, Trung tâm Y tế, Trạm Y tế các địa phương thực hiện

2.3.2. Chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em

2.3.2.1. Điều tra tử vong mẹ, tử vong sơ sinh ở các vùng ĐBDTTS&MN

- Tiếp tục thực hiện đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương về việc điều tra tử vong mẹ, tử vong sơ sinh ở các vùng ĐBDTTS&MN; thẩm định tử vong mẹ; điều tra, đánh giá năng lực người đỡ đẻ.

- Việc thực hiện điều tra, thẩm định các trường hợp tử vong mẹ, tử vong sơ sinh nhằm phát hiện được các trường hợp tử vong mẹ, tử vong sơ sinh tại cơ sở y tế và cộng đồng, xác định các nguyên nhân tử vong và các yếu tố ảnh hưởng đến tử vong của các nhóm đối tượng. Dựa trên kết quả thẩm định, điều tra đề lập kế hoạch cải thiện chất lượng dịch vụ nhằm tránh các trường hợp tử vong tương tự trong tương lai (trừ những trường hợp bất khả kháng).

- Dự kiến thẩm định 02 ca tử vong mẹ.

- Thời gian thực hiện: Trong 6 tháng cuối năm 2025.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là đầu mối phối hợp Trung tâm Y tế các địa phương và các đơn vị liên quan thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

2.3.2.2. *Triển khai, thực hiện các gói chính sách hỗ trợ về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em tại các xã khu vực III vùng ĐBDTTS&MN.*

- Triển khai, thực hiện Gói 1 - Chăm sóc trước sinh:

+ Thực hiện sàng lọc phát hiện sớm thai nghén có nguy cơ cao và 3 bệnh lây truyền mẹ - con (HIV, Viêm gan B và Giang mai):

Triển khai hoạt động xét nghiệm Protein niệu và sàng lọc HIV, viêm gan B và giang mai bằng test nhanh miễn phí cho phụ nữ có thai tại các xã khu vực III. Các TTYT chủ động tổ chức việc mua test nhanh protein niệu và test nhanh xét nghiệm 3 bệnh lây truyền mẹ - con để xét nghiệm cho bà mẹ mang thai, đảm bảo ít nhất 72% bà mẹ mang thai được xét nghiệm.

Thực hiện sàng lọc xét nghiệm protein niệu (trong mỗi lần khám thai, tối đa 4 lần); xét nghiệm sàng lọc bằng test nhanh bệnh lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con (1 lần trong thai kỳ).

Rà soát, đánh giá nhu cầu sử dụng que thử protein niệu để mua sắm, cung cấp que thử protein niệu cho cô đỡ thôn bản thực hiện xét nghiệm tại nhà cho phụ nữ có thai không đến khám thai tại cơ sở y tế.

Kinh phí: Từ nguồn kinh phí được Dự án phân bổ cho địa phương.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Y tế, Trạm Y tế.

+ Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe, quản lý thai nghén cho bà mẹ mang thai tại trạm y tế; tư vấn cho bà mẹ mang thai khám thai định kỳ tại trạm y tế hoặc các cơ sở y tế đủ điều kiện, đảm bảo khám thai ít nhất 04 lần/03 kỳ thai và sinh con tại cơ sở y tế, hạn chế thấp nhất số ca đẻ tại nhà; tuyên truyền, vận động phụ nữ khám thai định kỳ tại các cơ sở y tế; tư vấn kiến thức chăm sóc thai kỳ cho phụ nữ mang thai.

+ Cán bộ chuyên trách chăm sóc SKSS xã và Cô đỡ thôn bản có kế hoạch theo dõi các bà mẹ mang thai không có điều kiện sinh tại cơ sở y tế hoặc do phong tục tập quán đẻ tại nhà, để hỗ trợ chuyên môn khi sinh tại nhà, nhằm giảm tai biến sản khoa, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em.

+ TTYT hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật: khám quản lý thai nghén, đỡ đẻ, chăm sóc sau sinh cho cán bộ chuyên trách chăm sóc SKSS xã và mạng lưới Y tế thôn bản, Cô đỡ thôn bản nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS.

- Triển khai, thực hiện Gói 2 - Hỗ trợ chăm sóc trong sinh:

+ Các Trung tâm Y tế căn cứ tình hình thực tế của địa phương, dự kiến số lượng bà mẹ đẻ tại nhà, mua gói đỡ đẻ sạch cấp cho cô đỡ thôn bản để dự phòng

các trường hợp đẻ tại nhà; Rà soát nhu cầu sử dụng túi dụng cụ cô đỡ thôn bản để mua cấp cho cô đỡ thôn bản nhằm đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của các Cô đỡ thôn bản.

+ Khoa Chăm sóc SKSS và Phụ sản tăng cường thực hiện quy trình chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ/sau mổ (EENC), hỗ trợ cho bú sớm trong vòng 1 giờ đầu sau sinh; Hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật: khám quản lý thai nghén, đỡ đẻ, chăm sóc sau sinh cho cán bộ chuyên trách chăm sóc sức khỏe sinh sản tuyến xã và mạng lưới y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản.

+ Hỗ trợ kinh phí cho nhân viên y tế, cô đỡ thôn bản đỡ đẻ tại nhà cho bà mẹ không đến đẻ tại cơ sở y tế.

+ Dự kiến: 09 bà mẹ (khu vực phía Đông tỉnh), 65 bà mẹ người dân tộc thiểu số đẻ tại nhà được chuyên trách chăm sóc sức khỏe sinh sản xã, cô đỡ thôn bản đỡ đẻ (khu vực phía Tây tỉnh).

- Thời gian thực hiện: Trong 6 tháng cuối năm 2025.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là đầu mối phối hợp Trung tâm Y tế các địa phương và các đơn vị liên quan thực hiện theo quy định.

- Triển khai, thực hiện Gói 3 - Hỗ trợ chăm sóc sau sinh:

+ Hỗ trợ kinh phí cho nhân viên y tế, cô đỡ thôn bản khi thực hiện chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh tại nhà (3 lần trong 42 ngày sau đẻ) nhằm tăng cường thực hiện chăm sóc bà mẹ và trẻ em 03 lần trong 42 ngày sau sinh gồm: tuần đầu và 2 lần trong tuần thứ 2 đến tuần thứ 6 sau sinh, nhằm giảm tai biến sản khoa, giảm tử vong mẹ, tử vong sơ sinh và tử vong trẻ em.

+ Dự kiến: 380 bà mẹ người DTTS được CSSS (khu vực phía Đông tỉnh), 1.853 bà mẹ người DTTS được CSSS (khu vực phía Tây tỉnh)

+ Thời gian thực hiện: Trong 6 tháng cuối năm 2025.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là đầu mối phối hợp Trung tâm Y tế các địa phương và các đơn vị liên quan thực hiện theo quy định.

- Triển khai, thực hiện Gói 4 - Chăm sóc sức khỏe trẻ em:

+ Tổ chức triển khai khám sức khỏe định kỳ trẻ em < 24 tháng 02 lần/năm nhằm theo dõi chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng, phát hiện sớm các bệnh lý về tinh thần và vận động, suy dinh dưỡng trẻ em. Tiếp tục rà soát số trẻ em dưới 24 tháng tuổi, lập kế hoạch thực hiện khám sức khỏe định kỳ; Huy động nhóm bác sĩ và cán bộ y tế tuyến tỉnh, TTYT phối hợp với Trạm y tế xã để tổ chức khám; Sử dụng Sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ - trẻ em trong khám sức khỏe định kỳ trẻ em.

+ Thực hiện và tuân thủ đầy đủ các quy định về cung cấp các dịch vụ chăm sóc SKSS của Bộ Y tế theo “Hướng dẫn Quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản” tại Quyết định số 4128/QĐ-BYT ngày 29/7/2016, Quyết

định 2246/QĐ-BYT ngày 01/8/2024 của Bộ Y tế Ban hành Tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn khám sức khỏe định kỳ trẻ em dưới 24 tháng tuổi”.

+ Dự kiến: 1.165 trẻ < 24 tháng tuổi (khu vực phía Đông tỉnh), 4.090 trẻ < 24 tháng tuổi được khám (khu vực phía Tây tỉnh).

+ Thời gian thực hiện: Trong 6 tháng cuối năm 2025.

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là đầu mối phối hợp Trung tâm Y tế các địa phương và các đơn vị liên quan thực hiện theo quy định.

- Tổ chức truyền thông, tư vấn kiến thức chăm sóc thai kỳ cho phụ nữ mang thai với nội dung tại 116 thôn thuộc các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Hình thức thực hiện: Truyền thông trực tiếp nói chuyện chuyên đề theo nhóm nhỏ khoảng 20 người/nhóm truyền thông

+ Nội dung truyền thông: Tổ chức truyền thông nói chuyện chuyên đề về kiến thức chăm sóc thai nghén, làm mẹ an toàn, nuôi con bằng sữa mẹ, các dấu hiệu nguy hiểm ở bà mẹ mang thai, dấu hiệu nguy hiểm ở bà mẹ sau sinh, dấu hiệu nguy hiểm ở trẻ sơ sinh và trẻ em.

+ Đối tượng truyền thông: cho bà mẹ mang thai, bà mẹ nuôi con nhỏ, bà mẹ có chồng chuẩn bị sinh con.

+ Kết quả dự kiến: 116 buổi truyền thông với 20 -30 người tham gia mỗi buổi.

- Thời gian thực hiện: Trong 6 tháng cuối năm 2025.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế, Trạm Y tế. (khu vực phía Đông tỉnh)

2.3.3. Tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em

2.3.3.1. Xây dựng mô hình truyền thông tại cộng đồng về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em thông qua già làng, trưởng bản, người có uy tín theo hướng dẫn tại Quyết định số 941/QĐ-BYT ngày 20/3/2025 của Bộ Y tế, bao gồm:

+ Khảo sát xác định mô hình:

Tổ chức khảo sát khoảng 675 đối tượng truyền thông thay đổi hành vi của phụ nữ mang thai, bà mẹ có con nhỏ; phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ; người chăm sóc trẻ: bố, mẹ, ông, bà về tình trạng sức khỏe bà mẹ trẻ em, thực hành chăm sóc bà mẹ mang thai và chăm sóc sức khỏe cho trẻ; công tác truyền thông thực hiện tại địa phương, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động truyền thông, nhân lực thực hiện truyền thông, nhân lực phối hợp.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế An Lão, Hoài Ân, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Trạm Y tế xã khu vực III thực hiện mô hình.

+ Xây dựng kế hoạch và thành lập Ban thực hiện mô hình: Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn, kết quả khảo sát để xây dựng kế hoạch triển khai mô hình. Trạm y tế tham mưu Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định thành lập Ban thực hiện mô hình;

2.3.3.2. Phát động chiến dịch và triển khai Tuần Lễ Làm mẹ an toàn tại tuyến cơ sở vào tháng 10 hằng năm

- Trên cơ sở văn bản hướng dẫn của Trung ương, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật ban hành Hướng dẫn Tuần Lễ Làm mẹ an toàn phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, đơn vị.

- Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn chi tiết các xã, đồng thời tổ chức đẩy mạnh đồng loạt các hoạt động truyền thông, cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em kết hợp tổ chức khám thai, tư vấn chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng trong thai kỳ.

- Các địa phương triển khai tổ chức Tuần lễ làm mẹ an toàn từ ngày 01 - 07/10 tại các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi như: Tổ chức truyền thông nhóm, 01 nhóm/1 xã, treo băng rôn với nội dung về Làm mẹ an toàn 01 băng rôn/1 xã, khám thai kết hợp truyền thông tư vấn, dinh dưỡng thai kỳ, cấp viên sắt phòng tránh thiếu vi chất,... phù hợp tình hình thực tế tại địa phương.

- Theo dõi, giám sát, tổng hợp báo cáo các hoạt động thực hiện theo quy định.

2.3.3.3. Phát triển, xây dựng và in ấn, nhân bản các sản phẩm truyền thông phù hợp với bối cảnh văn hoá từng dân tộc

- Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là đầu mối sẽ tiếp nhận tài liệu, in ấn, nhân bản và phân phối đến mạng lưới y tế cơ sở, các mô hình và hộ gia đình trên địa bàn triển khai.

- Sản xuất, lắp đặt Pa nô: 09 Pa nô tại cộng đồng với nội dung về CSSKSS, Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em. (Hoài Ân: 01, Vân Canh: 02, Vĩnh Thạnh: 02, An Lão: 04)

- In ấn tài liệu truyền thông: tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ: Sản xuất áp phích: 3.200 bản cấp cho các xã vùng III của 12 TTYT.(Khu vực phía Tây tỉnh)

- Phổ biến, hướng dẫn các địa phương trong tỉnh sử dụng tài liệu truyền thông tại cơ sở và các hoạt động tại cộng đồng hiệu quả.

- Theo dõi, giám sát việc sử dụng các tài liệu truyền thông tại các cơ sở y tế, cộng đồng.

- Thời gian thực hiện: 6 tháng cuối năm 2025.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là đầu mối, phối hợp với Trung tâm Y tế để triển khai thực hiện.

2.3.3.4. *Tổ chức truyền thông vận động về tầm quan trọng của chăm sóc SKSS đối với cộng đồng người dân tộc thiểu số cho lãnh đạo các cấp chính quyền, các ban ngành đoàn thể liên quan... ở các địa phương với đa dạng các hình thức truyền thông như: truyền hình, đài phát thanh, báo viết, lồng ghép truyền thông tại các hội nghị, hội thảo,...*

- Viết bài phát thanh, đọc bài phát thanh: Mỗi xã xây dựng mô hình thực hiện 04 bài phát thanh với các nội dung về phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em.

- Phát phóng sự, thông điệp tuyên truyền, truyền thông GDSK về chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng bà mẹ trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số. (Thời lượng phát sóng 05 phút/01 lần).

- Tuyên truyền trên Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh Gia Lai (Từ 500 – 600 từ có kèm ảnh, đăng 1/3 trang chuyên mục Đời Sống của Báo in hoặc Báo điện tử Gia Lai).

- Thăm hộ gia đình - giáo dục sức khỏe (hoạt động lồng ghép): Đến thăm hộ gia đình như phụ nữ mang thai, bà mẹ mới sinh, gia đình có trẻ suy dinh dưỡng, trẻ ốm... Số lần thực hiện phù hợp thực tế tại địa phương. Người thực hiện là Y tế thôn bản, trưởng thôn, bí thư thôn, người có uy tín tại cộng đồng (cộng tác viên dinh dưỡng, chi hội trưởng hội phụ nữ thôn/bản...)

Tư vấn giáo dục sức khỏe tại Trạm y tế xã (hoạt động lồng ghép): Hoạt động này thực hiện riêng biệt hoặc lồng ghép vào các buổi tiêm chủng, khám chữa bệnh cho phụ nữ mang thai và trẻ nhỏ tại Trạm y tế xã. Đối tượng là phụ nữ mang thai, bà mẹ và người chăm sóc trẻ, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ. Người thực hiện là Cán bộ Trạm y tế xã.

2.3.3.5. *Tập huấn nâng cao năng lực truyền thông cho cán bộ các cấp (Ban thực hiện mô hình và các đối tượng liên quan khác).*

Giảng viên tập huấn: Giảng viên tuyến tỉnh đã được tuyển Trung ương tập huấn.

Đối tượng tập huấn: thành viên Ban thực hiện mô hình, cán bộ trạm y tế, cán bộ Trung tâm y tế và các đối tượng liên quan khác tại 04 xã khu vực III của 04 Trung tâm y tế (Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân), 04 lớp tại 04 xã, dự kiến số lượng 93 học viên/04 lớp.

Địa điểm: Tại Trạm y tế xã thực hiện mô hình.

Nội dung: Hướng dẫn các nội dung của Quyết định số 941/QĐ-BYT ngày 20/3/2025 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu “Hướng dẫn triển khai mô hình truyền thông tại cộng đồng về sức khỏe bà mẹ, trẻ em thông qua già làng, trưởng bản, người có uy tín”...; Hướng dẫn chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em; Hướng dẫn các kỹ năng truyền thông, lập kế hoạch truyền thông mô hình...

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế, Trạm Y tế.

+ Tập huấn nâng cao năng lực truyền thông cho cán bộ các cấp (bao gồm cán bộ y tế và ban, ngành, đoàn thể cấp cơ sở về công tác chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em), với nội dung Hướng dẫn truyền thông 1.000 ngày đầu đời, tầm quan trọng nuôi con bằng sữa mẹ, hướng dẫn bà mẹ cho trẻ bú đúng... cụ thể:

Giảng viên tập huấn: Giảng viên tuyến tỉnh đã được tuyển Trung ương tập huấn.

Đối tượng tập huấn: Trưởng/phó Trạm, CT dinh dưỡng xã, phường, đại diện hội phụ nữ xã, đại diện hội nông dân xã, Trưởng thôn, y tế thôn tại 21 xã khu vực III, dự kiến tổ chức 21 lớp với số lượng 286 học viên.

Địa điểm: Tại Trạm y tế các xã, phường (An Lão, Hoài Ân, Vân Canh, Vĩnh Thạnh).

Nội dung: Tập trung hướng dẫn triển khai mô hình truyền thông tại cộng đồng, một số kỹ năng tư vấn trong truyền thông dinh dưỡng, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi...

- Tổ chức tập huấn, cung cấp kiến thức và kỹ năng truyền thông về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em và dinh dưỡng cho y tế thôn bản, thôn trưởng tại Trung tâm Y tế Đăk Đoa.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế, Trạm Y tế.

+ Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động truyền thông tại cộng đồng của mô hình tại xã, thôn theo kế hoạch:

Tổ chức nói chuyện chuyên đề, truyền thông thay đổi hành vi cho các đối tượng là Phụ nữ mang thai, bà mẹ có con nhỏ; người chăm sóc trẻ: bố, mẹ, ông bà; phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ. Dự kiến thực hiện truyền thông cho 400 đối tượng (khoảng 20 nhóm) tại các xã được chọn triển khai mô hình các nội dung về: thực hành chăm sóc phụ nữ mang thai và chăm sóc sức khỏe cho trẻ... Người thực hiện: Cán bộ Trạm y tế hoặc Y tế thôn bản có năng lực hoặc thành viên Ban thực hiện mô hình có khả năng thực hiện. Thành viên Ban thực hiện mô hình tham gia phối hợp mời đối tượng đến tham dự, hỗ trợ thực hiện buổi nói chuyện chuyên đề.

- Hỗ trợ kinh phí cho YTTB thực hiện truyền thông nhóm, nói chuyện chuyên đề.

2.3.3.6. Giám sát, đánh giá triển khai mô hình truyền thông tại cộng đồng:

Thực hiện việc giám sát hỗ trợ, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật triển khai các hoạt động tại các Trạm Y tế và cộng đồng giữa các tuyến. Tuyến tỉnh giám sát định kỳ và đột xuất, Trung tâm y tế giám sát hàng tháng hoạt động của xã

thực hiện việc triển khai mô hình về tiến độ thực hiện, kết quả đạt được, thuận lợi và khó khăn.

+ Đánh giá tổng kết mô hình với các nội dung: đánh giá kết quả triển khai mô hình, hiệu quả thay đổi kiến thức, thái độ, hành vi của đối tượng truyền thông, vận hành mô hình, vai trò, sự tham gia của các thành viên, những khó khăn, thuận lợi khi triển khai mô hình và khả năng tiếp tục triển khai mô hình và duy trì, nhân rộng mô hình trong các năm tiếp theo (phụ lục 4,5 kèm theo Quyết định số 941/QĐ-BYT ngày 20/3/2025 của Bộ Y tế)

- Giám sát hỗ trợ kỹ thuật cho YTTB thực hiện truyền thông nhóm, nói chuyện chuyên đề.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế, Trạm Y tế.

2.3.4. Tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ do Trung ương tổ chức

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật cử viên chức tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ do Trung ương tổ chức đúng thành phần, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Thời gian thực hiện: Trong 6 tháng cuối năm 2025.

2.3.5. Công tác thống kê báo cáo

- Báo cáo tình hình thực hiện triển khai Mô hình Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời tại các xã KV3 (Mô hình Tư vấn nuôi dưỡng trẻ nhỏ triển khai tại Trạm Y tế xã).

- Báo cáo việc cấp sản phẩm dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, trẻ trên 6 tháng đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng.

- Thực hiện thống kê báo cáo số liệu các hoạt động Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em định kỳ và đột xuất.

- Báo cáo hoạt động của nhân viên y tế thôn bản và Cô đỡ thôn bản định kỳ theo quy định.

- Thực hiện thống kê báo cáo số liệu các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em định kỳ.

- Báo cáo hoạt động của nhân viên Y tế thôn bản và Cô đỡ thôn bản định kỳ theo quy định.

- Thu thập số liệu, điều tra, báo cáo số tử vong và nguyên nhân tử vong bà mẹ, tử vong sơ sinh và tử vong trẻ em tại các xã thuộc vùng III trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy Ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật hướng dẫn cụ thể công tác thống kê báo cáo cho Trung tâm Y tế, Trạm Y tế các địa phương thực hiện.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí thực hiện nội dung “Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số nghèo đa chiều” là: 4.901.580.564 đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ, chín trăm linh một triệu, năm trăm tám mươi ngàn, năm trăm sáu mươi bốn đồng*), trong đó: (Ngân sách Trung ương cấp 4.599.110.272 đồng; Ngân sách địa phương cấp 302.470.292 đồng).

(Chi tiết nội dung kinh phí tại Phụ lục kèm theo)

2. Kinh phí thực hiện các hoạt động được bố trí trong dự toán kinh phí hằng năm của Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

3. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021, Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

- Là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai và hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai các hoạt động theo nội dung “Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số nghèo đa chiều” theo Kế hoạch được phê duyệt; quản lý, sử dụng kinh phí và thực hiện việc chi tiêu theo đúng chế độ, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện.

- Phối hợp, hướng dẫn chuyên môn cho các TTYT nhằm tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp nội dung hoạt động, đối tượng, địa bàn.

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai tại các xã thuộc vùng III trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy Ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

- Phối hợp với các Trung tâm Y tế tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ y tế là Trưởng khoa KSBT, HIV/AIDS, YTCC và ATTP; chuyên trách dinh dưỡng; Trưởng trạm y tế; chuyên trách dinh dưỡng xã, thị trấn; cộng tác viên dinh dưỡng thôn, bản vùng miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; Tập huấn nâng cao năng lực truyền thông cho cán bộ các cấp (bao gồm cán bộ y tế và ban, ngành, đoàn thể cấp cơ sở về công tác chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em).

- Tổ chức mua sắm sản phẩm dinh dưỡng và cấp phát cho phụ nữ có thai tại các xã khu vực III từ khi phát hiện mang thai. Tiếp nhận và cấp phát viên đa vi chất cho phụ nữ mang thai theo hướng dẫn của Viện Dinh dưỡng.

- Tổ chức mua sắm sản phẩm dinh dưỡng cấp phát cho trẻ trên 6 tháng đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng.

- Tổ chức triển khai và hướng dẫn các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức có hiệu quả các hoạt động “Tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em”.

- Theo dõi, đôn đốc, giám sát và đánh giá tình hình triển khai các hoạt động; kịp thời báo cáo, tham mưu đề xuất các giải pháp thực hiện đảm bảo đạt các mục tiêu đề ra.

- Thống kê, báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động theo quy định.

2. Các Trung tâm Y tế

- Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động tại địa phương trên cơ sở Kế hoạch của Sở Y tế, của địa phương và hướng dẫn của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật đảm bảo các hoạt động diễn ra đạt mục tiêu đề ra.

- Chủ động triển khai các nội dung Kế hoạch trên địa bàn tránh chồng chéo, trùng lặp.

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, cơ quan, đơn vị, trên địa bàn tổ chức tốt các hoạt động liên quan cho người dân tộc thiểu số tại địa phương.

- Triển khai điều tra thống kê, khảo sát, thống kê số liệu cân, đo nhân trắc trẻ dưới 5 tuổi tại các xã thuộc vùng III trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy Ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quy định.

- Triển khai mô hình Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời tại các xã khu vực III được chọn trên địa bàn.

- Tiếp nhận và cấp phát viên đa vi chất, sản phẩm dinh dưỡng cho phụ nữ có thai tại các xã khu vực III trên địa bàn.

- Tiếp nhận và cấp phát sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ trên 6 tháng đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng bổ sung vào bữa ăn của trẻ.

- Phát hiện, điều trị và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em tại cộng đồng trên địa bàn.

- Tiếp nhận và sử dụng hiệu quả các tài liệu truyền thông đúng quy định.

- Phối hợp Trung tâm Kiểm soát bệnh tật để triển khai có hiệu quả các hoạt động “Tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em”; các hoạt động đã được phê duyệt: tập huấn, giám sát...

- Tổ chức giám sát, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các xã triển khai các hoạt động hiệu quả.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình trên địa bàn quản lý theo quy định.

- Chỉ đạo Trạm Y tế các xã, phường thực hiện dự án 7:

- + Căn cứ tình hình thực tế và các nội dung Kế hoạch này, tham mưu UBND cấp xã, phường ban hành Kế hoạch thực hiện theo nội dung “Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số” 6 tháng cuối năm 2025 đồng thời kiện toàn ra Quyết định thành lập Ban điều hành triển khai mô hình và các nhóm thực hiện mô hình theo Kế hoạch được phê duyệt.

- + Rà soát đảm bảo việc thực hiện các hoạt động đúng đối tượng, các đối tượng được thụ hưởng đầy đủ các chính sách hỗ trợ, can thiệp chuyên môn theo nội dung Kế hoạch này.

- + Thông kê, báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nội dung “Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số nghèo đa chiều” thuộc Dự án 7 - Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Y tế để kịp thời giải quyết./.

Phụ lục
DỰ TOÁN KINH PHÍ

Kế hoạch thực hiện nội dung “Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số nghèo đa chiều” thuộc Dự án 7 - Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung hoạt động	Dự toán Kế hoạch năm 2025								
		Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Trong đó					
					Dự toán các năm trước chuyển nguồn sang năm 2025 tiếp tục thực hiện			Dự toán giao năm 2025		
					Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương
A	B	1=2+3	2=5+8	3=6+9	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9
	Tổng cộng	4.901.580.564	4.599.110.272	302.470.292	3.780.080.564	3.624.110.272	155.970.292	1.121.500.000	975.000.000	146.500.000
I	Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	244.920.000	244.920.000		244.920.000	244.920.000				
1	Hỗ trợ phụ cấp cho cô đỡ thôn bản	234.720.000	234.720.000		234.720.000	234.720.000				
2	Hỗ trợ điểm tiêm ngoại trạm	10.200.000	10.200.000		10.200.000	10.200.000				
II	Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người DTTS	4.656.660.564	4.354.190.272	302.470.292	3.535.160.564	3.379.190.272	155.970.292	1.121.500.000	975.000.000	146.500.000
1	Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời cho bà mẹ - trẻ nhỏ lồng ghép trong chăm sóc trước, trong và sau sinh nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực người DTTS	1.682.449.375	1.542.860.975	139.588.400	1.159.549.375	1.134.960.975	24.588.400	522.900.000	407.900.000	115.000.000
2	Chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em	1.617.224.399	1.585.143.012	32.081.387	1.018.624.399	1.018.043.012	581.387	598.600.000	567.100.000	31.500.000
3	Tuyên truyền, vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em	1.356.986.790	1.226.186.285	130.800.505	1.356.986.790	1.226.186.285	130.800.505			